

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Trường
- Ông Nguyễn Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Trúc A, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Anh Võ Tường D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Trúc A trình bày: Chị và anh Võ Tường D tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2020. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, thường hay bất đồng quan điểm. Nay tình cảm không còn chị A yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Anh Võ Tường D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Võ Tường D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh D chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2020, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị A, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, thường hay bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2022. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh D, nhưng anh D không đến Tòa án cho ý kiến về vụ kiện, chứng tỏ anh D đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh chị. Điều đó cho thấy giữa chị A và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị A yêu cầu ly hôn là có cơ sở.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Trúc A phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc A và anh Võ Tường D được ly hôn.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Trúc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số PT/2024 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị A đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngô Huỳnh